

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 85/2019/HS-ST

Ngày: 22-03-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa – Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện VKSND Thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào – Chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 22 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn H** - Sinh ngày 05/04/1992.

Nơi ĐKNKTT: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Cao Văn H1, sinh năm 1961

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1965

Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1991. Con: chưa có.

Tiền án: Ngày 15/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã chấp hành hình phạt tù ngày 26/05/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/03/2011 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 6, xã nghi V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hồ Trọng Q, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm 12, xã Nghi V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lương Văn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 12, xã Nghi V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Hồng V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 6, xã Nghi V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 19/11/2018, Cao Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố V và huyện N, tỉnh Nghệ An, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 35.500.000 đồng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 01/11/2018 Cao Văn H đi bộ từ nhà đến xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 6 thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-536.76 của anh Nguyễn Huy T(mượn của chị Bùi Hồng V) đang dựng trước nhà không có người trông coi, quan sát xung quanh không thấy ai, H đi lại dùng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện lấy trộm xe mô tô rồi điều khiển xe bỏ chạy. Đến 11h30 phút cùng ngày, H đi xe mô tô trên đến đường N, thành phố V bán cho một nam thanh niên, không rõ lai lịch địa chỉ lấy số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này H tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 231, ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận chiếc xe mô tô trên có trị giá 12.000.000 đồng.

Dân sự: Chiếc xe mô tô trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không thu hồi được, chị Bùi Hồng V yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ, ngày 08/11/2018, Cao Văn H đi bộ đến xã Nghi Vạn, huyện N, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến xóm 13, xã Nghi V, huyện N, H nhìn thấy chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen xanh, biển kiểm soát 37N1-653.13 của anh Hồ Trọng Q (mượn của chị Nguyễn Thị N) dựng trước hàng rào không có người trông coi, quan sát xung quanh không thấy ai, H đi lại dùng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi lấy trộm được xe, H đi xe về xã Nghi Đức bán cho anh Đặng Thành N, sinh năm 1973 lấy 2.500.000 đồng và hứa với anh N mấy ngày sau sẽ giao giấy tờ xe, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 245, ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận chiếc xe mô tô trên có trị giá 15.000.000 đồng.

Dân sự: Chiếc xe mô tô trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị N, chị N đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ, ngày 19/11/2018, Cao Văn H đi bộ đến xã N, thành phố Vinh nhằm mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 13, xã N, thành phố V, H nhìn thấy một chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B1-958.07 của anh Lương Văn D dựng trước cổng, không có người trông coi. H quan sát xung quanh không thấy ai, H đi lại dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện, nổ máy phóng xe bỏ chạy. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, biết hành vi của mình bị cơ quan Công an phát hiện, Cao Văn H đã đến Công An xã Nghi Đức đầu thú giao nộp chiếc xe mô tô trên và 01 bộ vạm phá khóa.

Tại kết luận định giá tài sản số 231, ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận chiếc xe mô tô trên có trị giá 8.500.000 đồng.

Dân sự: Chiếc xe mô tô trên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Lương Văn D, anh D đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng: 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L, làm bằng kim loại màu sáng trắng có gắn 01 mũi vạm bằng kim loại đập bẹp, đã qua sử dụng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 42 ngày 11/01/2019 VKSND Thành phố V đã truy tố Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng VKS đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 xử phạt Cao Văn H mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Hồng V số tiền 12.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L, làm bằng kim loại màu sáng trắng có gắn 01 mũi vạm bằng kim loại đập bẹp là công cụ phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về tổ tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và điều tra viên, Viện kiểm sát và kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài

liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng VKS đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 19/11/2018, Cao Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn Thành phố Vinh. Tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 35.500.000 đồng. Căn cứ nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS 2015 là đúng.

Xét tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu tài sản công dân do nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo trong một thời gian ngắn từ ngày 01/11/2018 đến ngày 19/11/2018 đã liên tiếp thực hiện 3 vụ trộm cắp xe mô tô, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại tài sản cho người bị hại nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình phạt.

[2] Về dân sự: Đối với tài sản là chiếc xe mô tô của chị Bùi Hồng V chưa được thu hồi để trả lại cho chị nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Hồng V số tiền 12.000.000 đồng. Những người bị hại khác đã được thu hồi tài sản trả lại và không có yêu cầu dân sự gì thêm nên miễn xét.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L, làm bằng kim loại màu sáng trắng có gắn 01 mũi vạm bằng kim loại đập bẹp là công cụ phạm tội không có giá trị nên cần tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Cao Văn H phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS 2015:

Xử phạt Cao Văn H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 19/11/2018.

Về dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS 2015; điều 584, điều 589 BLDS 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Hồng V số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L làm bằng kim loại hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK140 ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Cao Văn H phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP V, VKS tỉnh NA
- Công an TP V
- Bị cáo, NBH, NLQ
- Lưu HS

Phan Chân Nhân

